TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 30 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa :

Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1956

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tổ E, khu phố G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Anh P, sinh năm 1950

Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tổ K, khu phố L, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Anh P và ông Đỗ Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Bà Trần Anh P và ông Đỗ Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/1990 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật).

2.2 Về con chung: Cả hai cùng xác nhận không có con chung.

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Đỗ Thanh H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà ông Đạt đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008815 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 12/01/2018. Ông H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà P không phải nộp lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND xã P, huyện Q,, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo